

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/DS-ST

Ngày 11 - 6 - 2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hiền Tự

2. Ông Kim Ngọc Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2018/TLST- DS, ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tiền”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thu E, sinh năm 1990;

Địa chỉ ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Quốc V, sinh năm 1988;

Địa chỉ ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1985; địa chỉ ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2018, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu E trình bày: Trong thời gian quen biết anh Lê Quốc V thì anh V cho rằng đang gặp khó khăn trong việc làm ăn nên anh Lê Quốc V đã nhiều lần mượn tiền của chị cụ thể như sau: Ngày 07/11/2017 mượn 3.000.000 đồng, ngày 14/11/2017 mượn 2.000.000 đồng, ngày 17/11/2017 mượn 3.000.000 đồng, ngày

26/11/2017 mượn 5.000.000 đồng, ngày 03/12/2017 mượn 6.000.000 đồng, ngày 06/12/2017 mượn 7.000.000 đồng, ngày 09/12/2017 mượn 2.000.000 đồng, ngày 10/12/2017 mượn 2.300.000 đồng, ngày 11/12/2017 mượn 1.000.000 đồng, ngày 12/12/2017 mượn 2.500.000 đồng, ngày 16/12/2017 mượn 1.000.000 đồng, ngày 18/12/2017 mượn 2.200.000 đồng. Tổng cộng, số tiền mà anh V đã mượn là 37.000.000 đồng. Sau khi mượn thì anh V đã hứa trả nhiều lần nhưng không thực hiện. Nay chị yêu cầu anh Lê Quốc V phải trả lại số tiền đã mượn tổng cộng 37.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất của số tiền 37.000.000 đồng kể từ ngày 18/12/2017 đến ngày đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý (ngày 18/6/2018), với lãi suất bằng 1,1%/tháng.

- Theo bản tự khai đề ngày 09/7/2018 của bị đơn anh Lê Quốc V trình bày: Anh với nguyên đơn chỉ có quan hệ bạn bè với nhau, chứ không có hợp đồng vay tiền nào với nguyên đơn.

- Theo bản tự khai đề ngày 04/10/2018 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Minh T trình bày: Vào tối ngày 06/11/2017, chị Đoàn Thị Thu E có điện thoại nhờ anh đến địa chỉ 235 đường Âu Dương Lâm, phường 2, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh để đưa cho anh Lê Quốc V số tiền 3.000.000 đồng, đến sáng ngày 07/11/2017, anh đã liên hệ qua số điện thoại (số điện thoại do chị Thu E cung cấp) và anh đã đưa tận tay cho anh V số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này là tiền của chị Thu E, không phải là tiền của anh. Nhận thấy trong vụ án này anh chỉ là người trung gian giao tiền cho anh V, còn việc chị Thu E cho anh V mượn số tiền tổng cộng bao nhiêu thì anh không biết, anh không có quyền lợi hay nghĩa vụ gì liên quan trong vụ án nên yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu E yêu cầu anh Lê Quốc V trả số tiền 37.000.000 đồng. Còn phần yêu cầu tính lãi suất của số tiền 37.000.000 đồng kể từ ngày 18/12/2017 đến ngày đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý (ngày 18/6/2018), với lãi suất bằng 1,1%/tháng thì chị xin rút lại không yêu cầu.

- Bị đơn anh Lê Quốc V đã được Tòa án thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án, cũng như được Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần và đã được triệu tập họp lệ đến dự phiên tòa nhiều lần nhưng anh V đều vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu E yêu cầu anh Lê Quốc V trả số tiền đã mượn là 37.000.000 đồng nên đây là vụ kiện “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú,

tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Quốc V. Đối với anh Phạm Minh T là người được nguyên đơn chị Thu E nhờ đi giao số tiền 3.000.000 đồng cho bị đơn anh Lê Quốc V nên anh Phạm Minh T chỉ là người trung gian, không có quyền lợi hay nghĩa vụ liên quan gì trong vụ án, anh Phạm Minh T chỉ là người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án: Theo chị Đoàn Thị Thu E cho rằng trong thời gian quen biết chị Đoàn Thị Thu E có cho anh Lê Quốc V mượn tiền nhiều lần, tổng cộng 12 lần với số tiền là 37.000.000 đồng. Mặc dù, anh V không thừa nhận có hợp đồng vay tiền với chị Thu E, nhưng căn cứ vào sự xác nhận của anh Phạm Minh T, các phiếu xuất kho của Nhà xe Kim Hoàng có thể hiện rõ số tiền, tên và số điện thoại người nhận (số 0939499441) đều phù hợp với tên và số điện thoại mà anh V đang sử dụng, các tin nhắn quan lại giữa chị Thu E với anh V và nội dung cuộc nói chuyện chị Thu E với anh V trong file ghi âm do chị Thu E cung cấp cho Tòa án. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định việc nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu E cho bị đơn anh Lê Quốc V mượn tổng số tiền 37.000.000 đồng là có thật, quá trình mượn tiền thì anh V có hứa trả tiền cho chị Thu E nhiều lần nhưng không thực hiện. Do đó, việc chị Thu E yêu cầu anh Lê Quốc V trả số tiền 37.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Đối với phần lãi suất của số tiền 37.000.000 đồng thì tại phiên tòa chị Đoàn Thị Thu E xin rút lại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu E được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án mà nguyên đơn đã nộp trước bằng 925.000 đồng. Bị đơn anh Lê Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu E.

Buộc anh Lê Quốc V phải trả cho chị Đoàn Thị Thu E số tiền 37.000.000 đồng (*ba mươi bảy triệu đồng*).

Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu E về việc yêu cầu tính lãi suất của số tiền 37.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Lê Quốc V phải chịu 1.850.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đoàn Thị Thu E không phải chịu án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà chị Thu E đã nộp trước bằng 925.000 đồng theo biên lai thu số 0013921 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

4. Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thuôn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hiền Tự

Kim Ngọc Châu

Thạch Thuôn